

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 23.4.2022

CON TẠO VÀ TẠO VẬT LÀ HAI HAY MỘT?

Kinh Selā (Selāsuttam)

CHƯƠNG V. TƯƠNG ƯNG TỶ KHEO NI (S.i, 134)

Có những luận điểm thoát nghe rất giản dị nhưng không thể trả lời nhanh gọn mà cần phân tích rõ ràng. Ở đây nói về người tạo nghiệp và người gặt quả là hai hay một. Câu trả lời theo Phật Pháp không phải là hai mà cũng chẳng là một. Đó là một tiến trình sanh hoá tiếp nối theo dòng sanh diệt. Khi tạo tác thì năm uẩn khác khi gặt quả thì năm uẩn khác. Dù khác nhưng vẫn cùng trong một dòng sanh diệt. Thí dụ như sữa trong cái tô đựng. Buổi sáng sữa tươi đến buổi chiều hoá thành sữa có vị chua. Không thể nói là hai vì cùng là sữa trong tô. Cũng không thể nói là một vì đã biến chất. Bảo rằng là hai hay là một đều không hợp cách mà phải nói theo giáo lý duyên khởi: cái này sanh thời cái kia sanh tạo nên dòng hiện hữu.



Kinh Văn

**Sāvattṇidānaṃ. Atha kho selā bhikkhunī pubbaṇhasamayāṃ nivāsetvā...pe...
aññatarasmim̐ rukkhamūle divāvihāraṃ nisīdi. Atha kho māro pāpimā selāya
bhikkhuniyā bhayaṃ chambhitattaṃ lomahaṃsaṃ uppādetukāmo...pe...
selaṃ bhikkhuniṃ gāthāya ajjhabhāsi –**

**“Kenidaṃ pakataṃ bimbaṃ, kvanu bimbassa kāraṅko;
Kvanu bimbaṃ samuppannaṃ, kvanu bimbaṃ nirujjhatī”ti.**

Tại Sāvattṇi.

Vào buổi sáng Tỷ khưu ni Selā đắp y..... tĩnh tọa dưới một gốc cây .

Rồi Ác ma muốn làm tỷ khưu ni Selā run sợ, hốt hoảng, kinh khiếp, rời xa thiền định đã đến gần và nói lên kệ ngôn:

Ai tạo huyễn thể này?
Con Tạo ấy ở đâu
Chỗ nào huyễn thể sanh?
Chỗ nào huyễn thể diệt?

Atha kho selāya bhikkhuniyā etadahosi – “ko nu khvāyaṃ manusso vā amanusso vā gāthaṃ bhāsati”’ti? Atha kho selāya bhikkhuniyā etadahosi – “māro kho ayaṃ pāpimā mama bhayaṃ chambhitattaṃ lomahaṃsaṃ uppādetukāmo samādhimhā cāvetukāmo gāthaṃ bhāsati”’ti. Atha kho selā bhikkhunī “māro ayaṃ pāpimā” iti veditvā māraṃ pāpimantaṃ gāthāhi paccabhāsi –

**“Nayidaṃ attakataṃ bimbaṃ, nayidaṃ parakataṃ aghaṃ;
Hetuṃ paṭicca sambhūtaṃ, hetubhaṅgā nirujjhati.**

**“Yathā aññataraṃ bījaṃ, khetto vuttaṃ virūhati;
Pathavīrasañcāgamma, sinehañca tadūbhayaṃ.**

**“Evaṃ khandhā ca dhātuyo, cha ca āyatanā ime;
Hetuṃ paṭicca sambhūta, hetubhaṅgā nirujjhare”’ti.**

Tỷ khuru ni Selā tự nghĩ: "Ai đã nói lên kệ ngôn này? Người hay phi nhân?"

Tỷ khuru ni Selā biết được: "Đây là Ác ma run sợ, hốt hoảng, kinh khiếp, rời xa thiên định", liền nói kệ ngôn:

Huyễn thể không tự tạo,
Khổ chẳng do người khác tạo,
Sanh khởi do nhân duyên,
Nhân diệt thời cũng diệt.

Như hạt giống gieo trồng,
Lớn lên trên thửa ruộng,
Nhờ vào đất màu mỡ,
và độ ẩm của nước.

Cũng vậy uân và giới,
và cùng sáu xứ này,
Hiện khởi do nhân duyên,
Duyên diệt thời cũng diệt.

Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ selā bhikkhuni”ti dukkhī dummano tatthevantaradhāyīti.

Ác ma biết được: "Tỷ khuru ni Selā đã biết ta" phiền muộn và thất vọng biến mất ngay chỗ ấy.



**“Kenidaṃ pakataṃ bimbaṃ = Ai tạo huyễn thể này?
kvanu bimbassa kāraṃ = Con Tạo ấy ở đâu
Kvanu bimbaṃ samuppannaṃ = Chỗ nào huyễn thể sanh?
kvanu bimbaṃ nirujjhatī”ti = Chỗ nào huyễn thể diệt?**

--

**“Nayidaṃ attakataṃ bimbaṃ = Huyền thể không tự tạo
nayidaṃ parakataṃ aghaṃ = Khổ chẳng do người khác tạo
Hetuṃ paṭicca sambhūtaṃ = Sanh khởi do nhân duyên
hetubhaṅgā nirujjhati = Nhân diệt thời cũng diệt**

**“Yathā aññataraṃ bījaṃ = Như hạt giống gieo trồng
khetta vuttaṃ virūhati = trên thửa ruộng, lớn lên
Pathavīrasañcāgama = Nhờ vào đất màu mỡ
sinehañca tadūbhayaṃ = và độ ẩm của nước**

**“Evaṃ khandhā ca dhātuyo = Cũng vậy uân và giới
cha ca āyatanā ime = và sáu xứ này
Hetuṃ paṭicca sambhūtā = Hiện khởi do nhân duyên
hetubhaṅgā nirujjhare”ti = duyên diệt thời cũng diệt theo**



Thích nghĩa

Theo Từ Điển Danh Từ Đặc Hữu Pāli thì Thánh ni Selā còn được gọi là Alavikā vì là công chúa con vua vua xứ Alavi. Ngài Bodhi thì cho rằng điều này có phần thiếu cơ sở và những kệ ngôn này không tìm thấy trong Trưởng Lão Ni Kệ.

Chữ bimba nguyên nghĩa là con rói, bù nhìn ở đây dịch là huyễn thể. Theo Sớ giải thì cả hai chữ huyễn thể (bimba) và hệ lỵ (agha) ở đây đều chỉ cho tự hữu (attabhava) hay sự tồn tại của mỗi chúng sanh.

Những triết gia và giáo thuyết thời Đức Phật tại thế thường có tranh luận về quan điểm “đau khổ do mình tạo (attakata) hay do người khác tạo (parakata). Quan niệm đau khổ “mình làm mình chịu” có nghĩa là người tạo quả và người gặt quả là một. Đây là quan điểm theo thường kiến. Ngược lại cái nhìn khổ do hoàn cảnh hay ngẫu nhiên không do nhân quả là quan điểm đoạn kiến.

*Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình
-ooOoo-*

9. Selāsuttam [Mūla]

170. Sāvattthinidānaṃ. Atha kho selā bhikkhunī pubbaṅhasamayam nivāsetvā...pe... aññatarasmim rukkhamaññe divāvihāraṃ nisīdi. Atha kho māro pāpimā selāya bhikkhuniyā bhayaṃ chambhitattam lomahaṃsaṃ uppādetukāmo...pe... selam bhikkhunim gāthāya ajjhabhāsi –

“Kenidaṃ pakataṃ bimbaṃ, kvanu [kvannu (sī. pī.), kvaci (syā. kaṃ. ka.)] bimbassa kāraṃ; Kvanu bimbaṃ samuppannaṃ, kvanu bimbaṃ nirujjhatī”ti.

Atha kho selāya bhikkhuniyā etadahosi – “ko nu khvāyam manusso vā amanusso vā gātham bhāsati”ti? Atha kho selāya bhikkhuniyā etadahosi – “māro kho ayam pāpimā mama bhayaṃ chambhitattam lomahaṃsaṃ uppādetukāmo samādhimhā cāvetukāmo gātham bhāsati”ti. Atha kho selā bhikkhunī “māro ayam pāpimā” iti veditvā māraṃ pāpimantaṃ gāthāhi paccabhāsi –

“Nayidaṃ attakataṃ [nayidaṃ pakataṃ (syā. kaṃ.)] bimbaṃ, nayidaṃ parakataṃ [nayidaṃ pakataṃ (syā. kaṃ.)] aghaṃ;

Hetuṃ paṭicca sambhūtaṃ, hetubhaṅgā nirujjhati.

“Yathā aññataraṃ bījaṃ, khetto vuttaṃ virūhati;
Pathavīrasañcāgama, sinehañca tadūbhayaṃ.

“Evaṃ khandhā ca dhātuyo, cha ca āyatanā ime;
Hetuṃ paṭicca sambhūtā, hetubhaṅgā nirujjhare”ti.

Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ selā bhikkhunī”ti dukkhī dummano
tatthevantaradhāyīti.

9. Selāsuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

170. Navame **kenidaṃ pakatanti** kena idaṃ kataṃ. **Bimbanti** attabhāvaṃ sandhāya vadati. **Aghanti** dukkhapatiṭṭhānattā attabhāvameva vadati. **Hetubhaṅgāti** hetunirodhena paccayavekallena. Navamaṃ.